

Tin giả và vấn đề đào tạo kiến thức thông tin trong môi trường giáo dục đại học

Bùi Thị Thanh Diệu

Trường Đại học Khánh Hoà
Số 01 Nguyễn Chánh, thành phố Nha Trang,
quận Khánh Hòa, Việt Nam
Email: buithithanhdiu@ukh.edu.vn

TÓM TẮT: Bài viết tập trung phân tích những khái niệm cơ bản về: tin giả, kiến thức thông tin và thảo luận về những tác động của tin giả đến việc nhận thức thông tin của người học trong môi trường giáo dục đại học. Đồng thời, bài viết cũng đề xuất một số giải pháp để tăng cường kiến thức thông tin cho người học như một môn học độc lập với phương pháp học tập và giảng dạy phù hợp.

TỪ KHÓA: Tin giả; kiến thức thông tin; giáo dục đại học; kĩ năng tìm kiếm thông tin; kĩ năng đánh giá thông tin.

→ Nhân bài 07/4/2020 → Nhân bài đã chỉnh sửa 17/4/2020 → Duyệt đăng 05/5/2020.

1. Đặt vấn đề

Hiện tượng tin giả đang ngày càng bùng phát trong xã hội hiện đại, đặc biệt là trên các phương tiện truyền thông xã hội. Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông đã làm thay đổi cách tiếp cận các nguồn tin, nhiều nguồn tin giả có điều kiện để tạo dựng, tiếp cận và lan truyền nhanh trong cộng đồng người dùng tin. Việc truy cập thông tin không giới hạn đã mang lại những lợi ích cơ bản trong việc tiếp cận nguồn tin. Tuy nhiên, việc xác định sự thật, tính chính xác và chính thống của thông tin cũng gặp không ít khó khăn. Tin giả đã tác động tiêu cực tới quá trình nhận thức và tiếp nhận thông tin của người học trong các cơ sở giáo dục (GD) đại học (ĐH). Chính vì thế, việc đưa vào chương trình GD ĐH nội dung đào tạo kiến thức thông tin không chỉ đơn thuần là một kĩ năng hữu ích giúp người học tìm kiếm thông tin/tài liệu phục vụ nghiên cứu, học thuật mà còn là tăng cường khả năng nhận dạng và đánh giá độ tin cậy của các nguồn tin trước những diễn biến phức tạp của các nguồn tin giả trong đời sống văn hóa xã hội. Đây mạnh đào tạo kiến thức thông tin sẽ giúp người học đạt được khả năng truy xuất, xác thực, quản lí, phân tích và sử dụng thông tin một cách hiệu quả, loại bỏ được những nguồn tin sai lệch.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các khái niệm cơ bản về tin giả và kiến thức thông tin

a. Tin tức giả/thông tin giả (fake news/fake information)

Tin giả/thông tin giả hoặc tin tức sai lệch không phải là một hiện tượng mới. Nó đã xuất hiện kể từ khi tin tức trở thành một khái niệm từ hơn 500 năm trước và sau đó được lan truyền kể từ sau khi Johannes Gutenberg phát minh kĩ thuật in ấn vào năm 1439 [1]. Trong xã hội hiện đại, với sự phát triển của internet và các dịch vụ nhắn tin tức thời, tin giả đã đến được hàng triệu người và gây nên những tác động tiêu cực trong một khoảng thời gian rất ngắn. Đó là lí do tại sao nó đã thu hút một lượng lớn sự chú ý của truyền thông trong vài năm qua.

Tin giả có thể được hiểu rộng rãi là những tin tức, bài báo được cố tình đưa lên trên các phương tiện truyền thông với nội dung không chính xác trong thực tế và điều đó có thể đánh lừa độc giả [2]. Tin giả cũng có thể được định nghĩa là các tin tức hoặc thông tin bị đặt có chủ ý được chia sẻ rộng rãi từ các nguồn tin hoặc trang web không chính thống để lan truyền tin đồn. Tin giả rất dễ bị hiểu nhầm là thực tế và sự thật đặc biệt là khi xem trên các trang web mạng xã hội như: facebook và twitter, instagram,... Theo tổ chức UNESCO [3], “Tin giả” (fake news) bao gồm 2 loại: thông tin sai lệch/xuyên tạc (disinformation) và thông tin không đúng sự thật (misinformation).

Thông tin sai lệch/xuyên tạc (disinformation) là thông tin cố tình tạo ra để gây hại cho một người, nhóm xã hội, tổ chức hoặc quốc gia. Vì vậy, loại thông tin này dễ chỉ hành vi cố ý làm người khác hiểu sai, xuyên tạc sự thật.

Thông tin không thật (misinformation) là chỉ thông tin sai lệch một cách tự nhiên, có thể do người nói hoặc người đọc hiểu sai vấn đề. Thông tin sai nhưng không tạo ra với mục đích gây hại.

Theo Himma-Kadakas, Marju [4], tin giả còn được gọi là tin rác hoặc tin tức giả mạo, là một loại hình báo chí bao gồm các thông tin cố ý hoặc trò lừa bịp lan truyền qua phương tiện truyền thông tin tức truyền thống hoặc phương tiện truyền thông xã hội trực tuyến. Thông tin sai lệch thường được đăng dưới hình thức trả tiền cho các trang đăng tin. Tin giả sau đó thường được nhắc lại là thông tin sai trên phương tiện truyền thông xã hội nhưng đôi khi cũng tìm được đường đến những phương tiện truyền thông chính thống. Các tin giả được sinh ra dưới nhiều hình thức và được lan truyền dưới nhiều mục đích khác nhau:

- *Tin tức định hướng thương mại:* Những câu chuyện không phải để định hướng tư tưởng nhưng cũng không phải sự thật, chủ yếu là để tăng lưu lượng tiếp cận cho một website, từ đó gia tăng doanh thu đến từ quảng cáo.

- *Tin tức sai lệch chính trị*: Mục đích không phải để kiểm tiền mà là tăng sự ảnh hưởng. Các tin tức thường được trộn lẫn một phần sự thật. Tuy nhiên, một nửa sự thật thì không phải sự thật.

- *Tin tức giả trên mạng xã hội*: Những bức ảnh kèm caption sai sự thật lan truyền trên mạng xã hội hoặc Youtube.

- *Tin châm biếm, hài hước*: Mục đích chỉ để cho vui nhưng vì tính chất không rõ ràng nên dễ bị lợi dụng, gây hậu quả nghiêm trọng.

Điều chung của các tin giả thường là những tin mang tính chất giật gân với chủ đề và hình ảnh gợi tính đầu xót, hoặc gây kích động, được dàn dựng một cách công phu. Nếu không thực sự có kiến thức thông tin, người dùng tin dễ chia sẻ thiếu trách nhiệm khiến sự lan tỏa của tin giả ngày càng mạnh hơn. Tin giả lan truyền trên mạng ảo nhưng hậu quả chúng gây ra là thật. Một tin tức không được kiểm chứng đã vội lan truyền có thể dễ dàng hủy hoại danh dự của một người và gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Theo thống kê của ĐH Stanford, vào năm 2016, các website lan truyền tin giả tại Mỹ nhận được lượng tiếp cận cao kỉ lục - 159 triệu lượt/tháng trong tháng diễn ra các sự kiện chính trị. Tin giả và tin không được kiểm chứng là những thông tin nhận được sự lan tỏa mạnh mẽ nhất. Tin giả làm giảm lòng tin của những người tiếp cận chúng.

Với sự phụ thuộc ngày càng tăng vào phương tiện truyền thông xã hội và thế giới kĩ thuật số, người dùng tin cần đặc biệt chú ý xem xét nhiều nguồn và xác thực để tìm ra tin tức đáng tin cậy. Chính tốc độ lan truyền thông tin nhanh chóng mặt trong thời đại số đã biến khả năng xác định một thông tin có đáng tin hay không trở thành một kĩ năng cơ bản đối với tất cả mọi người, đặc biệt là SV trong môi trường GD ĐH.

b. Kiến thức thông tin (Literacy information)

Khái niệm về kiến thức thông tin/năng lực thông tin (Literacy information) lần đầu tiên xuất hiện ở Mỹ vào những năm 70 của thế kỉ XX. Ban đầu, khái niệm này gắn liền với việc giải quyết vấn đề khủng hoảng và bùng nổ thông tin, bằng việc được mô tả như là một tập hợp các kĩ năng thu thập và xử lí thông tin.

Từ năm 1987, khái niệm kiến thức thông tin bắt đầu được mở rộng và được xem như một khái niệm về "cách thức học tập" với sự ra đời của một số mô hình và khung lí thuyết tiêu biểu như: Big6 (do Eisenberg and Berkowitz phát triển từ năm 1988), đặc biệt là khái niệm về kiến thức thông tin hướng vào nội dung "học tập suốt đời" và "cách thức học tập" do Hiệp hội thư viện ĐH và thư viện nghiên cứu Hoa Kỳ (ACRL) đề xuất năm 1988. Theo ACRL [5], kiến thức thông tin là sự hiểu biết và một tập hợp các khả năng cho phép các cá nhân có thể nhận biết thời điểm cần thông tin và có thể định vị, thẩm định và sử dụng thông tin cần thiết một cách hiệu quả.

Một cá nhân biết kiến thức thông tin có thể: Xác định phạm vi thông tin cần thiết; Truy cập thông tin cần thiết một cách hiệu quả; Đánh giá thông tin và các nguồn của nó một cách nghiêm túc; Kết hợp thông tin được chọn vào một cơ sở kiến thức; Sử dụng thông tin hiệu quả để thực hiện một mục đích cụ thể; Hiểu các vấn đề kinh tế, pháp lí và xã hội xung quanh.

Đã có xu hướng cho rằng, kiến thức thông tin là kĩ năng thư viện hoặc tập trung đặc biệt vào kiến thức công nghệ thông tin. Tuy nhiên, kiến thức thông tin có thể được nhìn nhận tích cực hơn như là một phần ứng đối với sự phát triển văn hóa, xã hội và kinh tế, gắn liền với xã hội thông tin. Như vậy, kiến thức thông tin liên quan đến 3 khía cạnh: kĩ năng thông tin, thái độ chủ động và tích cực trong tiếp cận thông tin, hiểu biết về các khía cạnh đạo đức, xã hội, pháp luật trong khai thác và sử dụng thông tin. Có thể thấy, kiến thức thông tin được cấu thành tương tự như mô hình A.S.K, dựa trên 3 thành tố: Attitude (thái độ); Skills (kĩ năng); Knowledge (kiến thức/hiểu biết). Nội hàm của kiến thức thông tin liên quan đến khả năng làm chủ thế giới thông tin của mỗi cá nhân, thông qua việc: tiếp cận, xử lí thông tin, ứng xử/trương tãi với thế giới thông tin, hiểu về các khía cạnh đạo đức, pháp luật của việc khai thác, sử dụng thông tin.

Ngày nay, tốc độ và khối lượng thông tin tăng trưởng rất mạnh. Tuy nhiên, vấn đề ở đây không nằm ở việc thông tin có được cung cấp đầy đủ hay không mà nằm ở chỗ thông tin hiện đang được cung cấp quá nhiều, quá ồ ạt và hỗn tạp. Việc kiểm định chất lượng và độ tin cậy của thông tin bị phó mặc cho người sử dụng. Điều này đòi hỏi mỗi người phải có năng lực sàng lọc và phản hồi thích hợp đối với các nguồn thông tin không phù hợp, có chất lượng kém và không đáng tin cậy. Trước thực trạng trên, người học trong môi trường GD ĐH cần phải trang bị cho mình kiến thức thông tin cơ bản. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc nâng cao trình độ chuyên môn và giúp người học phát triển năng lực tự duy độc lập và sáng tạo. Đó chính là nền tảng của khả năng học tập suốt đời và là năng lực cần thiết trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội.

2.2. Kiến thức thông tin và nhận thức của người học trước vấn nạn tin giả

Trong thế kỉ XXI, kiến thức thông tin là một thuộc tính quan trọng cho tất cả mọi người, không phân biệt tuổi tác hay kinh nghiệm. Kiến thức thông tin là tập hợp các khả năng đòi hỏi các cá nhân phải nhận ra khi cần thông tin và có khả năng định vị, đánh giá và sử dụng hiệu quả các thông tin cần thiết. Trong môi trường GD ĐH, một người biết kiến thức thông tin sẽ thích ứng nhanh với sự thay đổi và phổ biến công nghệ và nguồn tài nguyên thông tin.

Kiến thức thông tin là một thành phần chính và đóng góp cho việc học tập suốt đời. Người có kiến thức thông

tin sẽ dễ dàng tiếp cận các nguồn tin chính thống, phù hợp và tăng trách nhiệm trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Bởi vì người học có kiến thức thông tin sẽ tăng khả năng đánh giá, quản lý và sử dụng thông tin. Những người học có kiến thức thông tin sẽ thể hiện nhận thức về cách họ thu thập, sử dụng, quản lý, tổng hợp và tạo thông tin, dữ liệu một cách có đạo đức và sẽ có các kỹ năng thông tin để thực hiện một cách hiệu quả. Hiện nay, kiến thức thông tin đã được một số hiệp hội kiểm định dựa trên khu vực và chuyên ngành coi đó là kết quả chính của SV ĐH. Hầu hết các trường ĐH ở Mỹ đã xây dựng chương trình phát triển kiến thức thông tin cho SV dựa theo các tiêu chuẩn của ARCL. Nhiều trường ĐH ở Anh, Úc, ... cũng đã đề ra các tiêu chuẩn về kiến thức thông tin để đào tạo cho SV của mình. Nhìn chung, các trường ĐH ở khắp nơi trên thế giới rất chú trọng đến việc phát triển kiến thức thông tin cho SV. Năm 2009, Bộ GD Thái Lan đã xây dựng bộ tiêu chuẩn chất lượng GD ĐH, trong đó nhấn mạnh 6 yếu tố quyết định của chất lượng GD ĐH, đó là: đạo đức và sự tuân thủ pháp luật, kiến thức, kỹ năng tư duy, kỹ năng xây dựng quan hệ và tinh thần trách nhiệm, kỹ năng phân tích số học, giao tiếp và kỹ năng công nghệ thông tin. Theo Kulthida [6], bộ tiêu chuẩn chất lượng GD ĐH này rất chú trọng đến năng lực thông tin của SV bậc ĐH, trong đó bao gồm:

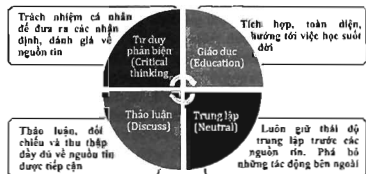
- Năng lực tìm kiếm thông tin, hiểu và truy cập được các dữ liệu, khái niệm và các minh chứng mới từ nhiều nguồn thông tin khác nhau, sử dụng hiệu quả các thông tin tìm được để giải quyết vấn đề và tự hoàn thành các bài tập được giao.
- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin một cách thường xuyên để thu thập dữ liệu để tính toán, làm sáng tỏ và trình bày thông tin.
- Năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ nói và viết hiệu quả, năng lực lựa chọn phương thức trình bày thông tin phù hợp với đối tượng người tiếp nhận.
- Năng lực tự học tập tiếp tục nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và tự hoàn thiện bản thân để vững vàng hơn trong cuộc sống.

Như vậy, phát triển kiến thức thông tin cho SV không chỉ là công việc của các cán bộ tư vấn hay của các tư vấn ĐH. Đây là công việc đòi hỏi phải có sự quan tâm đúng mức của các cấp lãnh đạo ở các trường ĐH, cao đẳng và của ngành GD, đào tạo.

Ngày nay, do sự phức tạp leo thang của các nguồn tin giả, người học phải đối mặt với sự lựa chọn thông tin đa dạng, phong phú trong các nghiên cứu học thuật, tại nơi làm việc và trong cuộc sống cá nhân của họ. Trong môi trường học tập truyền thống, người học sẽ thường xuyên được tiếp xúc với các dạng thông tin học thuật, có kiểm soát do thư viện và giảng viên cung cấp. Tuy nhiên, dưới sự phát triển mạnh của xã hội thông tin thì ngày nay thông tin đến với người học với nhiều định dạng khác nhau và

chưa được chọn lọc phù hợp. Điều này đặt ra câu hỏi về tính xác thực, tính hợp lệ và độ tin cậy của các nguồn tin. Ngoài ra, thông tin có sẵn thông qua nhiều phương tiện, bao gồm đồ họa, âm thanh, văn bản và điều này tạo ra những thách thức mới cho người học trong việc đánh giá và hiểu nó. Chính vì vậy, có kiến thức thông tin sẽ giúp người học có các hành vi thông tin phù hợp và nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng thông tin một cách khôn ngoan và đạo đức trong xã hội.

Đối với hình thức dạy học trực tuyến, tài nguyên thông tin thường có sẵn thông qua các mạng và các kênh khác. Công nghệ học tập phân tán cho phép việc dạy và học xảy ra khi giáo viên và người học không ở cùng một nơi. Thách thức đối với những người thực đây kiến thức thông tin trong các khóa học GD từ xa là phát triển kiến thức, kinh nghiệm về các nguồn thông tin. Có kiến thức thông tin vững vàng, người học sẽ tăng cường khả năng nhận diện các nguồn tin giả. Đôi khi, việc nhận ra tin tức giả là tương đối dễ dàng nhưng cần phải làm một công việc nhỏ để xác định xem một câu chuyện tin tức được in, trực tuyến hoặc trên phương tiện truyền thông xã hội là tin tức thực sự hay không. Điều quan trọng nhất khi đào tạo về kiến thức thông tin trong trường ĐH là cần hướng người đọc tới tự duy phân biệt về nguồn tin (xem Hình 1):



Hình 1: Sơ đồ sự phát triển khả năng đánh giá thông tin của người dùng tin trong các cơ sở GD ĐH

Một số yếu tố được liệt kê dưới đây trong nguồn tin có thể giúp người học nhận ra tin tức giả mạo [7]:

- **Tiêu đề bài viết:** Tiêu đề của các tin giả thường rất hấp dẫn, viết in hoa kèm dấu chấm than mang tính chất khẳng định.
- **Quan sát đường link:** Đường link chứa tin giả thường mô phỏng lại một trang tin đáng tin cậy nào đó, chỉ khác một vài ký tự trong đường dẫn. Cần chú ý kỹ ở điểm này, có thể vào chính trang tin đó để đối chiếu lại.
- **Kiểm tra nguồn tin:** Cần đảm bảo rằng, tin tức đến từ một nguồn đáng tin cậy.
- **Kiểm tra định dạng bài viết:** Các tin tức giả thường không được chỉnh chu, dễ có lỗi chính tả và ngữ pháp. Ngoài ra, định dạng bài viết sẽ khá lộn xộn, không thống nhất.

- *Tin tức sai lệch chính trị*: Mục đích không phải để kiểm tra mà là tăng sự ảnh hưởng. Các tin tức thường được trộn lẫn một phần sự thật. Tuy nhiên, một nửa sự thật thì không phải sự thật.

- *Tin tức giả trên mạng xã hội*: Những bức ảnh kèm câu chuyện sai sự thật lan truyền trên mạng xã hội hoặc Youtube.

- *Tin châm biếm, hài hước*: Mục đích chỉ để cho vui nhưng vì tính chất không rõ ràng nên dễ bị lợi dụng, gây hậu quả nghiêm trọng.

Điểm chung của các tin giả thường là những tin mang tính chất giật gân với chủ đề và hình ảnh gọi tính đau xót, hoặc gây kích động, được dàn dựng một cách công phu. Nếu không thực sự có kiến thức thông tin, người dùng tin dễ chia sẻ thiếu trách nhiệm khiến sự lan tỏa của tin giả ngày càng mạnh hơn. Tin giả lan truyền trên mạng xã hội nhưng hậu quả chúng gây ra là thật. Một tin tức không được kiểm chứng đã vội lan truyền có thể dễ dàng hủy hoại danh dự của một người và gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Theo thống kê của ĐH Stanford, vào năm 2016, các website lan truyền tin giả tại Mỹ nhận được lượng tiếp cận cao kỷ lục - 159 triệu lượt/tháng trong tháng diễn ra các sự kiện chính trị. Tin giả và tin không được kiểm chứng là những thông tin nhận được sự lan tỏa mạnh mẽ nhất. Tin giả làm giảm lòng tin của những người tiếp cận chúng.

Với sự phụ thuộc ngày càng tăng vào phương tiện truyền thông xã hội và thế giới kỹ thuật số, người dùng tin cần đặc biệt chú ý xem xét nhiều nguồn và xác thực để tìm ra tin tức đáng tin cậy. Chính tốc độ lan truyền thông tin nhanh chóng mặt trong thời đại số đã biến khả năng xác định một thông tin có đáng tin hay không trở thành một kỹ năng cơ bản đối với tất cả mọi người, đặc biệt là SV trong môi trường GD ĐH.

b. Kiến thức thông tin (Literacy information)

Khái niệm về kiến thức thông tin/năng lực thông tin (Literacy information) lần đầu tiên xuất hiện ở Mỹ vào những năm 70 của thế kỷ XX. Ban đầu, khái niệm này gắn liền với việc giải quyết vấn đề khủng hoảng và bùng nổ thông tin, bằng việc được mô tả như là một tập hợp các kỹ năng thu thập và xử lý thông tin.

Từ năm 1987, khái niệm kiến thức thông tin bắt đầu được mở rộng và được xem như một khái niệm về "cách thức học tập" với sự ra đời của một số mô hình và khung lý thuyết tiêu biểu như: Big6 (do Eisenberg and Berkowitz phát triển từ năm 1988), đặc biệt là khái niệm về kiến thức thông tin hướng vào nội dung "học tập suốt đời" và "cách thức học tập" do Hiệp hội thư viện ĐH và thư viện nghiên cứu Hoa Kỳ (ACRL) đề xuất năm 1988. Theo ACRL [5], kiến thức thông tin là sự hiểu biết và một tập hợp các khả năng cho phép các cá nhân có thể nhận biết thời điểm cần thông tin và có thể định vị, thẩm định và sử dụng thông tin cần thiết một cách hiệu quả.

Một cá nhân biết kiến thức thông tin có thể: Xác định phạm vi thông tin cần thiết; Truy cập thông tin cần thiết một cách hiệu quả; Đánh giá thông tin và các nguồn của nó một cách nghiêm túc; Kết hợp thông tin được chọn vào một cơ sở nhận thức; Sử dụng thông tin hiệu quả để thực hiện một mục đích cụ thể; Hiểu các vấn đề kinh tế, pháp lý và xã hội xung quanh.

Đã có xu hướng cho rằng, kiến thức thông tin là kỹ năng thư viện hoặc tập trung đặc biệt vào kiến thức công nghệ thông tin. Tuy nhiên, kiến thức thông tin có thể được nhìn nhận tích cực hơn như là một phản ứng đối với sự phát triển văn hóa, xã hội và kinh tế, gắn liền với xã hội thông tin. Như vậy, kiến thức thông tin liên quan đến 3 khía cạnh: kỹ năng thông tin, thái độ chủ động và tích cực trong tiếp cận thông tin, hiểu biết về các khía cạnh đạo đức, xã hội, pháp luật trong khai thác và sử dụng thông tin. Có thể thấy, kiến thức thông tin được cấu thành tương tự như mô hình A.S.K, dựa trên 3 thành tố: Attitude (thái độ); Skills (kỹ năng); Knowledge (kiến thức/hiểu biết). Nội hàm của kiến thức thông tin liên quan đến khả năng làm chủ thế giới thông tin của mỗi cá nhân, thông qua việc: tiếp cận, xử lý thông tin, ứng xử/tương tác với thế giới thông tin, hiểu về các khía cạnh đạo đức, pháp luật của việc khai thác, sử dụng thông tin.

Ngày nay, tốc độ và khối lượng thông tin tăng trưởng rất mạnh. Tuy nhiên, vấn đề ở đây không nằm ở việc thông tin có được cung cấp đầy đủ hay không mà nằm ở chỗ thông tin hiện đang được cung cấp quá nhiều, quá ồ ạt và hỗn tạp. Việc kiểm định chất lượng và độ tin cậy của thông tin bị phó mặc cho người sử dụng. Điều này đòi hỏi mỗi người phải có năng lực sàng lọc và phân biệt thích hợp đối với các nguồn thông tin không phù hợp, có chất lượng kém và không đáng tin cậy. Đúng trước thực trạng trên, người học trong môi trường GD ĐH cần phải trang bị cho mình kiến thức thông tin cơ bản. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc nâng cao trình độ chuyên môn và giúp người học phát triển năng lực tư duy độc lập và sáng tạo. Đó chính là nền tảng của khả năng học tập suốt đời và là năng lực cần thiết trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội.

2.2. Kiến thức thông tin và nhận thức của người học trước vấn nạn tin giả

Trong thế kỷ XXI, kiến thức thông tin là một thuộc tính quan trọng cho tất cả mọi người, không phân biệt tuổi tác hay kinh nghiệm. Kiến thức thông tin là tập hợp các khả năng đòi hỏi các cá nhân phải nhận ra khi cần thông tin và có khả năng định vị, đánh giá và sử dụng hiệu quả các thông tin cần thiết. Trong môi trường GD ĐH, một người biết kiến thức thông tin sẽ thích ứng nhanh với sự thay đổi và phổ biến công nghệ và nguồn tài nguyên thông tin.

Kiến thức thông tin là một thành phần chính và đóng góp cho việc học tập suốt đời. Người có kiến thức thông

tin sẽ dễ dàng tiếp cận các nguồn tin chính thống, phù hợp và tăng trách nhiệm trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Bởi vì người học có kiến thức thông tin sẽ tăng khả năng đánh giá, quản lý và sử dụng thông tin. Những người học có kiến thức thông tin sẽ thể hiện nhận thức về cách họ thu thập, sử dụng, quản lý, tổng hợp và tạo thông tin, dữ liệu một cách có đạo đức và sẽ có các kỹ năng thông tin để thực hiện một cách hiệu quả. Hiện nay, kiến thức thông tin đã được một số hiệp hội kiểm định đưa trên khu vực và chuyên ngành coi đó là kết quả chính của SV ĐH. Hầu hết các trường ĐH ở Mỹ đã xây dựng chương trình phát triển kiến thức thông tin cho SV dựa theo các tiêu chuẩn của ARCL. Nhiều trường ĐH ở Anh, Úc,... cũng đã đưa ra các tiêu chuẩn về kiến thức thông tin để đào tạo cho SV của mình. Nhìn chung, các trường ĐH ở khắp nơi trên thế giới rất chú trọng đến việc phát triển kiến thức thông tin cho SV. Năm 2009, Bộ GD Thái Lan đã xây dựng bộ tiêu chuẩn chất lượng GD ĐH, trong đó nhấn mạnh 6 yếu tố quyết định của chất lượng GD ĐH, đó là: đạo đức và sự tuân thủ pháp luật, kiến thức, kỹ năng tư duy, kỹ năng xây dựng quan hệ và tinh thần trách nhiệm, kỹ năng phân tích số học, giao tiếp và kỹ năng công nghệ thông tin. Theo Kulthida [6], bộ tiêu chuẩn chất lượng GD ĐH này rất chú trọng đến năng lực thông tin của SV bậc ĐH, trong đó bao gồm:

- Năng lực tìm kiếm thông tin, hiểu và truy cập được các dữ liệu, khái niệm và các minh chứng mới từ nhiều nguồn thông tin khác nhau, sử dụng hiệu quả các thông tin tìm được để giải quyết vấn đề và tự hoàn thành các bài tập được giao.

- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin một cách thường xuyên để thu thập dữ liệu để tính toán, làm sáng tỏ và trình bày thông tin.

- Năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ nói và viết hiệu quả, năng lực lựa chọn phương thức trình bày thông tin phù hợp với đối tượng người tiếp nhận.

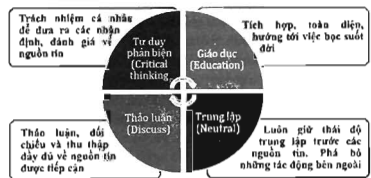
- Năng lực tự học tập tiếp tục nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và tự hoàn thiện bản thân để vững vàng hơn trong cuộc sống.

Như vậy, phát triển kiến thức thông tin cho SV không chỉ là công việc của các cán bộ thư viện hay của các thư viện ĐH. Đây là công việc đòi hỏi phải có sự quan tâm đúng mức của các cấp lãnh đạo ở các trường ĐH, cao đẳng và của ngành GD, đào tạo.

Ngày nay, do sự phức tạp leo thang của các nguồn tin giả, người học phải đối mặt với sự lựa chọn thông tin đa dạng, phong phú trong các nghiên cứu học thuật, tại nơi làm việc và trong cuộc sống cá nhân của họ. Trong môi trường học tập truyền thống, người học sẽ thường xuyên được tiếp xúc với các dạng thông tin học thuật, có kiểm soát do thư viện và giảng viên cung cấp. Tuy nhiên, dưới sự phát triển mạnh của xã hội thông tin thì ngày nay thông tin đến với người học với nhiều định dạng khác nhau và

chưa được chọn lọc phù hợp. Điều này đặt ra câu hỏi về tính xác thực, tính hợp lệ và độ tin cậy của các nguồn tin. Ngoài ra, thông tin có sẵn thông qua nhiều phương tiện, bao gồm đồ họa, âm thanh, văn bản và điều này tạo ra những thách thức mới cho người học trong việc đánh giá và hiểu nó. Chính vì vậy, có kiến thức thông tin sẽ giúp người học có các hành vi thông tin phù hợp và nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng thông tin một cách khôn ngoan và đạo đức trong xã hội.

Đối với hình thức dạy học trực tuyến, tài nguyên thông tin thường có sẵn thông qua các mạng và các kênh khác. Công nghệ học tập phân tán cho phép việc dạy và học xảy ra khi giáo viên và người học không ở cùng một nơi. Thách thức đối với những người theo đây kiến thức thông tin trong các khóa học GD từ xa là phát triển kiến thức, kinh nghiệm về các nguồn thông tin. Có kiến thức thông tin vững vàng, người học sẽ tăng cường khả năng nhận diện các nguồn tin giả. Đôi khi, việc nhận ra tin tức giả là tương đối dễ dàng nhưng cần phải làm một công việc nhỏ để xác định xem một câu chuyện tin tức được in, trực tuyến hoặc trên phương tiện truyền thông xã hội là tin tức thực sự hay không. Điều quan trọng nhất khi đào tạo về kiến thức thông tin trong trường ĐH là cần hướng người đọc tới tư duy phân biệt về nguồn tin (xem Hình 1):



Hình 1: Sơ đồ sự phát triển khả năng đánh giá thông tin của người dùng tin trong các cơ sở GD ĐH

Một số yếu tố được liệt kê dưới đây trong nguồn tin có thể giúp người học nhận ra tin tức giả mạo [7]:

- **Tiêu đề bài viết:** Tiêu đề của các tin giả thường rất hấp dẫn, viết in hoa kèm dấu chấm than mang tính chất khẳng định.

- **Quan sát đường link:** Đường link chứa tin giả thường mô phỏng lại một trang tin đáng tin cậy nào đó, chỉ khác một vài kí tự trong đường dẫn. Cần chú ý kĩ ở điểm này, có thể vào chính trang tin đó để đối chiếu lại.

- **Kiểm tra nguồn tin:** Cần đảm bảo rằng, tin tức đến từ một nguồn đáng tin cậy.

- **Kiểm tra định dạng bài viết:** Các tin tức giả thường không được chỉnh chu, dễ có lỗi chính tả và ngữ pháp. Ngoài ra, định dạng bài viết sẽ khá lộn xộn, không thống nhất.

- *Tin tức sai lệch chính trị:* Mục đích không phải để kiểm tra mà là tăng sự ảnh hưởng. Các tin tức thường được trộn lẫn một phần sự thật. Tuy nhiên, một nửa sự thật thì không phải sự thật.

- *Tin tức giả trên mạng xã hội:* Những bức ảnh kèm câu chuyện sai sự thật lan truyền trên mạng xã hội hoặc Youtube.

- *Tin châm biếm, hài hước:* Mục đích chỉ để cho vui nhưng vì tính chất không rõ ràng nên dễ bị lợi dụng, gây hậu quả nghiêm trọng.

Điểm chung của các tin giả thường là những tin mang tính chất giật gân với chủ đề và hình ảnh gọi tình đau xót, hoặc gây kích động, được dàn dựng một cách công phu. Nếu không thực sự có kiến thức thông tin, người dùng tin dễ chia sẻ thiếu trách nhiệm khiến sự lan tỏa của tin giả ngày càng mạnh hơn. Tin giả lan truyền trên mạng ảo nhưng hậu quả chúng gây ra là thật. Một tin tức không được kiểm chứng đã vội lan truyền có thể dễ dàng hủy hoại danh dự của một người và gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Theo thống kê của ĐH Stanford, vào năm 2016, các website lan truyền tin giả tại Mỹ nhận được lượng tiếp cận cao kỉ lục - 159 triệu lượt/tháng trong tháng diễn ra các sự kiện chính trị. Tin giả và tin không được kiểm chứng là những thông tin nhận được sự lan tỏa mạnh mẽ nhất. Tin giả làm giảm lòng tin của những người tiếp cận chúng.

Với sự phụ thuộc ngày càng tăng vào phương tiện truyền thông xã hội và thế giới kĩ thuật số, người dùng tin cần đặc biệt chú ý xem xét nhiều nguồn và xác thực để tìm ra tin tức đáng tin cậy. Chính tốc độ lan truyền thông tin nhanh chóng mặt trong thời đại số đã biến khả năng xác định một thông tin có đáng tin hay không trở thành một kĩ năng cơ bản đối với tất cả mọi người, đặc biệt là SV trong môi trường GD ĐH.

b. Kiến thức thông tin (Literacy information)

Khái niệm về kiến thức thông tin/năng lực thông tin (Literacy information) lần đầu tiên xuất hiện ở Mỹ vào những năm 70 của thế kỉ XX. Ban đầu, khái niệm này gắn liền với việc giải quyết vấn đề khủng hoảng và bùng nổ thông tin, bằng việc được mô tả như là một tập hợp các kĩ năng thu thập và xử lí thông tin.

Từ năm 1987, khái niệm kiến thức thông tin bắt đầu được mở rộng và được xem như một khái niệm về "cách thức học tập" với sự ra đời của một số mô hình và khung lí thuyết tiêu biểu như: Big6 (do Eisenberg and Berkowitz phát triển từ năm 1988), đặc biệt là khái niệm về kiến thức thông tin hướng vào nội dung "học tập suốt đời" và "cách thức học tập" do Hiệp hội thư viện ĐH và thư viện nghiên cứu Hoa Kỳ (ACRL) đề xuất năm 1988. Theo ACRL [5], kiến thức thông tin là sự biểu biết và một tập hợp các khả năng cho phép các cá nhân có thể nhận biết thời điểm cần thông tin và có thể định vị, thẩm định và sử dụng thông tin cần thiết một cách hiệu quả.

Một cá nhân biết kiến thức thông tin có thể: Xác định phạm vi thông tin cần thiết; Truy cập thông tin cần thiết một cách hiệu quả; Đánh giá thông tin và các nguồn của nó một cách nghiêm túc; Kết hợp thông tin được chọn vào một cơ sở kiến thức; Sử dụng thông tin hiệu quả để thực hiện một mục đích cụ thể; Hiểu các vấn đề kinh tế, pháp lí và xã hội xung quanh.

Đã có xu hướng cho rằng, kiến thức thông tin là kĩ năng thu việc hoặc tập trung đặc biệt vào kiến thức công nghệ thông tin. Tuy nhiên, kiến thức thông tin có thể được nhìn nhận tích cực hơn như là một phản ứng đối với sự phát triển văn hóa, xã hội và kinh tế, gắn liền với xã hội thông tin. Như vậy, kiến thức thông tin liên quan đến 3 khía cạnh: kĩ năng thông tin, thái độ chủ động và tích cực trong tiếp cận thông tin, hiểu biết về các khía cạnh đạo đức, xã hội, pháp luật trong khai thác và sử dụng thông tin. Có thể thấy, kiến thức thông tin được cấu thành tương tự như mô hình A.S.K, dựa trên 3 thành tố: Attitude (thái độ); Skills (kĩ năng); Knowledge (kiến thức/hiểu biết). Nội hàm của kiến thức thông tin liên quan đến khả năng làm chủ thế giới thông tin của mỗi cá nhân, thông qua việc: tiếp cận, xử lí thông tin, ứng xử/ tương tác với thế giới thông tin, hiểu về các khía cạnh đạo đức, pháp luật của việc khai thác, sử dụng thông tin.

Ngày nay, tốc độ và khối lượng thông tin tăng trưởng rất mạnh. Tuy nhiên, vấn đề ở đây không nằm ở việc thông tin có được cung cấp đầy đủ hay không mà nằm ở chỗ thông tin hiện đang được cung cấp quá nhiều, quá ồ ạt và hỗn tạp. Việc kiểm định chất lượng và độ tin cậy của thông tin bị phó mặc cho người sử dụng. Điều này đòi hỏi mỗi người phải có năng lực sàng lọc và phân bổ thích hợp đối với các nguồn thông tin không phù hợp, có chất lượng kém và không đáng tin cậy. Đứng trước thực trạng trên, người học trong môi trường GD ĐH cần phải trang bị cho mình kiến thức thông tin cơ bản. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc nâng cao trình độ chuyên môn và giúp người học phát triển năng lực tự duy độc lập và sáng tạo. Đó chính là nền tảng của khả năng học tập suốt đời và là năng lực cần thiết trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội.

2.2. Kiến thức thông tin và nhận thức của người học trước vấn nạn tin giả

Trong thế kỉ XXI, kiến thức thông tin là một thuộc tính quan trọng cho tất cả mọi người, không phân biệt tuổi tác hay kinh nghiệm. Kiến thức thông tin là tập hợp các khả năng đòi hỏi các cá nhân phải nhận ra khi cần thông tin và có khả năng định vị, đánh giá và sử dụng hiệu quả các thông tin cần thiết. Trong môi trường GD ĐH, một người biết kiến thức thông tin sẽ thích ứng nhanh với sự thay đổi và phổ biến công nghệ và nguồn tài nguyên thông tin.

Kiến thức thông tin là một thành phần chính và đóng góp cho việc học tập suốt đời. Người có kiến thức thông

tin sẽ dễ dàng tiếp cận các nguồn tin chính thống, phù hợp và tăng trách nhiệm trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Bởi vì người học có kiến thức thông tin sẽ tăng khả năng đánh giá, quản lí và sử dụng thông tin. Những người học có kiến thức thông tin sẽ thể hiện nhận thức về cách họ thu thập, sử dụng, quản lí, tổng hợp và tạo thông tin, dữ liệu một cách có đạo đức và sẽ có các kĩ năng thông tin để thực hiện một cách hiệu quả. Hiện nay, kiến thức thông tin đã được một số hiệp hội kiểm định dựa trên khu vực và chuyên ngành coi đó là kết quả chính của SV ĐH. Hầu hết các trường ĐH ở Mỹ đã xây dựng chương trình phát triển kiến thức thông tin cho SV dựa theo các tiêu chuẩn của ARCL. Nhiều trường ĐH ở Anh, Úc,... cũng đã đề ra các tiêu chuẩn về kiến thức thông tin để đào tạo cho SV của mình. Nhìn chung, các trường ĐH ở khắp nơi trên thế giới rất chú trọng đến việc phát triển kiến thức thông tin cho SV. Năm 2009, Bộ GD Thái Lan đã xây dựng bộ tiêu chuẩn chất lượng GD ĐH, trong đó nhấn mạnh 6 yếu tố quyết định của chất lượng GD ĐH, đó là: đạo đức và sự tuân thủ pháp luật, kiến thức, kĩ năng tư duy, kĩ năng xây dựng quan hệ và tinh thần trách nhiệm, kĩ năng phân tích số học, giao tiếp và kĩ năng công nghệ thông tin. Theo Kulthida [6], bộ tiêu chuẩn chất lượng GD ĐH này rất chú trọng đến năng lực thông tin của SV bậc ĐH, trong đó bao gồm:

- Năng lực tìm kiếm thông tin, hiểu và truy cập được các dữ liệu, khái niệm và các minh chứng mới từ nhiều nguồn thông tin khác nhau, sử dụng hiệu quả các thông tin tìm được để giải quyết vấn đề và tự hoàn thành các bài tập được giao.

- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin một cách thường xuyên để thu thập dữ liệu để tính toán, làm sáng tỏ và trình bày thông tin.

- Năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ nói và viết hiệu quả, năng lực lựa chọn phương thức trình bày thông tin phù hợp với đối tượng người tiếp nhận.

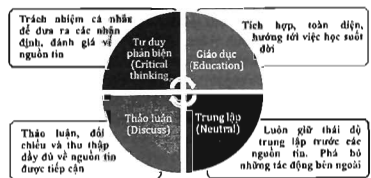
- Năng lực tự học tập tiếp tục nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và tự hoàn thiện bản thân để vững vàng hơn trong cuộc sống.

Như vậy, phát triển kiến thức thông tin cho SV không chỉ là công việc của các cán bộ thư viện hay của các thư viện ĐH. Đây là công việc đòi hỏi phải có sự quan tâm đúng mức của các cấp lãnh đạo ở các trường ĐH, cao đẳng và của ngành GD, đào tạo.

Ngày nay, do sự phức tạp leo thang của các nguồn tin giả, người học phải đổi mới với sự lựa chọn thông tin đa dạng, phong phú trong các nghiên cứu học thuật, tại nơi làm việc và trong cuộc sống cá nhân của họ. Trong môi trường học tập truyền thống, người học sẽ thường xuyên được tiếp xúc với các dạng thông tin học thuật, có kiểm soát do thư viện và giảng viên cung cấp. Tuy nhiên, dưới sự phát triển mạnh của xã hội thông tin thì ngày nay thông tin đến với người học với nhiều định dạng khác nhau và

chưa được chọn lọc phù hợp. Điều này đặt ra câu hỏi về tính xác thực, tính hợp lệ và độ tin cậy của các nguồn tin. Ngoài ra, thông tin có sẵn thông qua nhiều phương tiện, bao gồm đồ họa, âm thanh, văn bản và điều này tạo ra những thách thức mới cho người học trong việc đánh giá và hiểu nó. Chính vì vậy, có kiến thức thông tin sẽ giúp người học có các hành vi thông tin phù hợp và nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng thông tin một cách khôn ngoan và đạo đức trong xã hội.

Đối với hình thức dạy học trực tuyến, tài nguyên thông tin thường có sẵn thông qua các mạng và các kênh khác. Công nghệ học tập phân tán cho phép việc dạy và học xảy ra khi giáo viên và người học không ở cùng một nơi. Thách thức đối với những người học đây kiến thức thông tin trong các khóa học GD tự xa là phát triển kiến thức, kinh nghiệm về các nguồn thông tin. Có kiến thức thông tin vững vàng, người học sẽ tăng cường khả năng nhận diện các nguồn tin giả. Đôi khi, việc nhận ra tin tức giả là tương đối dễ dàng nhưng cần phải làm một công việc nhỏ để xác định xem một câu chuyện tin tức được in, trực tuyến hoặc trên phương tiện truyền thông xã hội là tin tức thực sự hay không. Điều quan trọng nhất khi đào tạo về kiến thức thông tin trong trường ĐH là cần hướng người đọc tới tư duy phản biện về nguồn tin (xem Hình 1):



Hình 1: Sơ đồ sự phát triển khả năng đánh giá thông tin của người dùng tin trong các cơ sở GD ĐH

Một số yếu tố được liệt kê dưới đây trong nguồn tin có thể giúp người học nhận ra tin tức giả mạo [7]:

- **Tiêu đề bài viết:** Tiêu đề của các tin giả thường rất hấp dẫn, viết in hoa kèm dấu chấm than mang tính chất khẳng định.

- **Quan sát đường link:** Đường link chứa tin giả thường mô phỏng lại một trang tin đáng tin cậy nào đó, chỉ khác một vài kí tự trong đường dẫn. Cần chú ý kĩ ở điểm này, có thể vào chính trang tin đó để đối chiếu lại.

- **Kiểm tra nguồn tin:** Cần đảm bảo rằng, tin tức đến từ một nguồn đáng tin cậy.

- **Kiểm tra định dạng bài viết:** Các tin tức giả thường không được chỉnh chu, dễ có lỗi chính tả và ngữ pháp. Ngoài ra, định dạng bài viết sẽ khá lộn xộn, không thống nhất.

- *Kiểm tra ảnh*: Tin tức giả thường đi kèm ảnh và video để tăng sự tin tưởng. Tuy nhiên, đa số là ảnh trên mạng nên cần làm thao tác tìm kiếm hình ảnh đó trên internet để truy ra nguồn gốc của nó.

- *Kiểm tra thông tin thời gian*: Tin giả có những mốc thời gian rất vô lí, thậm chí được sửa đổi hết sức trắng trợn.

- *Kiểm tra lại thông tin bằng chứng*: Kiểm tra nguồn tin của tác giả về độ chính xác.

- *Kiểm tra các trang tin chính thống*: Nếu không có bất kì trang tin nào đăng tải, đó là dấu hiệu cho thấy đó là tin giả.

- *Xem lại tính chất nguồn tin*: Đôi khi, người đọc có thể nhầm lẫn giữa một tin giả và một bài viết mang tính chất bông đùa. Hãy kiểm tra lại nguồn đăng tin.

- *Một số bài viết hết sức chặt chẽ nhưng cố tình bóp méo sự thật*: Cần phải có tư duy phản biện tốt để nhận biết tính khách quan và đáng tin cậy của bài viết hay share một cách có trách nhiệm.

Như vậy, trong rất nhiều thông tin, người học nên có tư duy phê phán để phân tích và đánh giá thông tin. Để giúp người học phân biệt giữa tin thật và giả, các trường ĐH nên tiến hành các buổi đào tạo về kiến thức thông tin, chuẩn bị hướng dẫn nghiên cứu và cung cấp liên kết đến các tài nguyên thông tin để kiểm tra thực tế. Những điều này sẽ giúp người học xác định được thông tin đáng tin cậy, cho phép họ đánh giá các tài nguyên thông tin kỹ thuật số trên các kênh thông tin về độ tin cậy, tính hợp lệ, độ chính xác, không có bất kì loại sai lệch nào. Như vậy, nhiệm vụ của người học là cần có những kỹ năng nhất định về kiến thức thông tin để có thể thu thập, chọn lọc và chia sẻ thông tin một cách hiệu biết và có trách nhiệm nhất.

2.3. Một số giải pháp đào tạo kiến thức thông tin trong môi trường giáo dục đại học Việt Nam

Trước xu thế phát triển của cuộc cách mạng công nghệ thông tin và truyền thông cũng như đứng trước vấn nạn tin giả đang ngày càng bùng phát mạnh ở trong môi trường GD, việc phát triển chương trình đào tạo kiến thức thông tin cho SV là vấn đề được đặt ra cấp thiết. Vì vậy, các cơ sở GD ĐH sẽ tiến hành triển khai hoạt động này như thế nào? Thực tế, việc nghiên cứu và triển khai phát triển kiến thức thông tin cho người học đã bắt đầu tổ chức ở một số trường ĐH nhưng còn rời rạc và chưa có những giải pháp tổng thể trong toàn bộ hệ thống các trường ĐH ở Việt Nam. Để đồng bộ hoá và đưa chương trình đào tạo kiến thức thông tin cho người học, các trường ĐH cần phải chuẩn bị những yếu tố sau:

a. *Xây dựng cơ chế, chính sách cho chương trình đào tạo kiến thức thông tin và nâng cao nhận thức của người học về kiến thức thông tin*

Trong những năm gần đây, GD ĐH đã chuyển mình từ

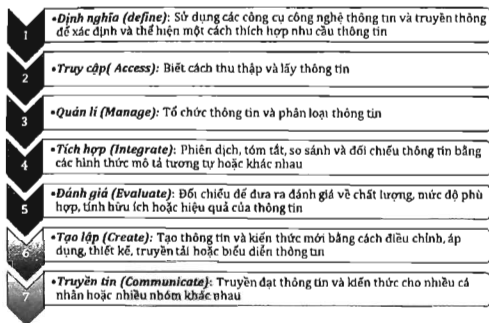
hình thức đào tạo niên chế sang hình thức đào tạo tín chỉ, vì thế mục tiêu của GD ĐH là lấy người học làm trung tâm. Để người học có khả năng tư duy, sáng tạo, phản biện và tự chủ trong suốt quá trình học tập, các trường ĐH cần chú trọng vào chương trình đào tạo kiến thức thông tin cho người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Sự quan tâm và định hướng của nhà trường sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai đưa kiến thức thông tin vào quá trình học tập và phát triển của người học, góp phần phát triển năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực bản thân.

Bên cạnh đó, để phát triển kiến thức thông tin cho người học thì điều quan trọng đầu tiên người học phải nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa, cách thức thực hiện và có ý thức rèn luyện tự duy phản biện và nâng cao năng lực thông tin. Việc phát triển mỗi kỹ năng thông tin đều liên quan đến nhận thức về tính cần thiết và vai trò của kỹ năng đó đối với cá nhân. Từ đó, mới nảy sinh nhu cầu mong muốn được phát triển kiến thức thông tin.

b. *Chuẩn bị nội dung đào tạo kiến thức thông tin*

Đặc thù đối tượng người học ở môi trường ĐH chủ yếu là các nhà nghiên cứu với những hiểu biết nhất định về phương thức làm việc với các nguồn tin (xử lí, phân tích, đánh giá), các trường ĐH có thể cần nhắc mức độ triển khai các nội dung đào tạo kiến thức thông tin vào thực tiễn. Cần làm cho người học hiểu rõ được khái niệm cơ bản và các bước chính để có kiến thức thông tin. Từ lí thuyết nền về kiến thức thông tin, có thể tiến hành triển khai theo các bước đề xuất của tổ chức Society of College, National and University Libraries (SCNUL) (xem Hình 2). Đây là mô hình đã được các nước có nền GD tiên tiến trên thế giới áp dụng rộng rãi.

Trước hết, có thể thấy, với việc các nguồn thông tin ngày càng đa dạng, phong phú và ngày càng được chú ý đầu tư, nguồn lực thông tin ở các cơ quan thông tin thư viện trong các trường ĐH ngày càng lớn, nhà trường nên phối hợp với thư viện lên kế hoạch giúp người học hiểu rõ về tài nguyên thông tin (Bao gồm tổng quan đặc điểm nguồn tin và chỉ tiết hướng dẫn các phương thức tiếp cận các sản phẩm dịch vụ thông tin đang đưa vào phục vụ, các kênh khai thác thông tin, các dịch vụ hỗ trợ người dùng tin...). Đây là điều kiện quan trọng để tăng cường hiệu quả sử dụng các sản phẩm và dịch vụ thông tin có sẵn tại các thư viện của các trường ĐH. Vì vậy, điều này nên được xem là một trong những nội dung chính của các chương trình phát triển kiến thức thông tin cho người học ở các trường ĐH nói riêng và các tổ chức GD nói chung. Ngoài ra, các cơ sở GD ĐH cũng cần chú trọng nâng cao kỹ năng truy cập, khai thác, quản lí thông tin cho người học qua các nội dung như: Phát triển kỹ năng nhận dạng



Hình 2: Các bước phát triển kiến thức thông tin cho SV (Nguồn: SCNUL, 2007) [8]

nhu cầu tin, tìm kiếm và đánh giá thông tin, kiến thức về các nguồn thông tin, sử dụng và trao đổi thông tin; phát triển kỹ năng tư duy độc lập, kỹ năng giải quyết vấn đề; Nâng cao nhận thức các vấn đề kinh tế, pháp lý, xã hội, đạo đức có liên quan đến sử dụng, truy cập và trao đổi thông tin,... Chương trình đào tạo nên hướng tới việc truyền cảm hứng cho người học khám phá những điều chưa biết, đưa ra hướng dẫn về cách tốt nhất để đáp ứng nhu cầu thông tin và theo dõi tiến trình của người học.

c. Tổ chức các hình thức đào tạo kiến thức thông tin

Do mỗi nguồn thông tin đều có đặc thù khai thác khác nhau, việc trang bị phương pháp tiếp cận một cách có hệ thống tới các nguồn tin đó là điều hết sức cần thiết để giúp người học thu được lợi ích tối đa từ nguồn thông tin mà họ tiếp cận. Người học cần nắm được các phương thức tìm kiếm thông tin từ cơ bản đến nâng cao tùy thuộc vào nhu cầu và trình độ khai thác thông tin của họ. Các trường ĐH cần kết hợp việc đào tạo kiến thức thông tin trong các chương trình giảng dạy hoặc tổ chức đào tạo kiến thức thông tin như một học phần riêng. Tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn cũng là một giải pháp khả thi cho người học ở các trường ĐH. Việc xây dựng các khóa đào tạo ngắn hạn hướng vào từng nội dung cụ thể của cả tiến trình phát triển kiến thức thông tin (dạng module) sẽ giúp người học linh hoạt trong lựa chọn và định hình cho mình một lộ trình tham gia phù hợp. Có nhiều phương thức và kênh để tổ chức các hoạt động phát triển kiến thức thông tin cho người học, nhất là trong bối cảnh công nghệ thông tin - truyền thông phát triển mạnh mẽ. Nhà trường cần linh hoạt trong việc tổ chức các chương trình phát triển kiến thức thông tin; Tận dụng các phương tiện thông tin truyền thông, đặc biệt là các dịch vụ web 2.0 và mạng xã hội vào xây dựng các chương trình phát triển kiến thức thông tin trực tuyến cũng nên được chú trọng.

Bằng cách này, người học có thể thực hiện việc tự đào tạo thông qua các kênh mà họ thấy là phù hợp và thuận lợi với điều kiện làm việc của họ. Cũng thông qua các kênh như mạng xã hội (Facebook hay Google Plus) hoặc Instagram,... người học có thể cùng cổ động mỗi quan hệ bền chặt của mình, góp phần đem lại lợi ích cho chính người học và cơ sở GD ĐH.

d. Xây dựng đội ngũ giảng dạy kiến thức thông tin

Để phát triển kiến thức thông tin cho người học, đội ngũ giảng viên đóng vai trò quyết định bởi lẽ giảng viên là người trực tiếp giảng dạy, tích hợp kiến thức thông tin vào mục tiêu mỗi môn học. Ngoài đội ngũ giảng viên có chuyên môn, cũng nên phối hợp với các cán bộ thư viện của trường ĐH tham gia vào đào tạo kiến thức thông tin vì đây sẽ là đội ngũ hiểu rõ nhất các nguồn tin quan trọng phục vụ GD và đào tạo của nhà trường và có những kỹ năng nhất định trong khách thác, quản lý và phổ biến thông tin. Giảng viên phối hợp với cán bộ thư viện để đánh giá và lựa chọn các nguồn thông tin chất lượng cho các chương trình đào tạo, tổ chức và duy trì các bộ sưu tập và nhiều điểm truy cập thông tin và cung cấp hướng dẫn cho SV và giảng viên tìm kiếm thông tin. Cần tạo cơ hội hợp tác và phát triển giữa các giảng viên, cán bộ thư viện và các chuyên gia khác, những người khởi xướng các chương trình xóa mù thông tin, lập kế hoạch và lập ngân sách cho các chương trình đó và cung cấp các nguồn lực liên tục để duy trì chúng. Tất nhiên, ở đây cũng cần nhấn mạnh đến vai trò tư vấn của người xây dựng và phát triển chương trình nhằm giúp người học có thể xây dựng cho mình một kế hoạch nâng cao kiến thức thông tin thật hiệu quả.

e. Xem xét các yếu tố tác động tới việc đào tạo kiến thức thông tin

Phát triển kiến thức thông tin cho người học phụ thuộc

vào nhiều yếu tố khác nhau bao gồm: trình độ của giảng viên, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá của giảng viên, nội dung chương trình đào tạo, công nghệ thông tin, văn hóa nhà trường, nhận thức của các bên liên quan (lãnh đạo ngành GD, cán bộ thư viện, người học), động cơ học tập và tâm lý của người học, hoàn cảnh kinh tế và đặc điểm vùng miền của người học, trình độ, đặc điểm ngành nghề được đào tạo, chính sách GD và đào tạo bậc ĐH, chính sách phát triển khoa học và công nghệ, chính sách hội nhập quốc tế, chính sách sử dụng nguồn nhân lực,... Ngoài ra, sự kết hợp giữa các cơ sở đào tạo và các tổ chức khác nhau trong cùng một cơ sở đào tạo sẽ mang lại hiệu quả cho các chương trình đào tạo kiến thức thông tin. Việc triển khai chương trình đào tạo kiến thức thông tin sẽ cần sự phối hợp, hợp tác của nhiều bộ phận, tổ chức xã hội. Đây vừa là thách thức nhưng cũng vừa là thời cơ để GD ĐH đưa kiến thức thông tin vào chương trình học tập suốt đời dành cho người học trong môi trường GD ĐH.

3. Kết luận

GD kiến thức thông tin giúp người học xây dựng kiến thức, đặt câu hỏi có hiểu biết và rèn luyện tư duy phân biệt trước các luồng tin giả đang tràn ngập trên trường thông tin. Bằng cách cải thiện kiến thức thông tin của mình, người học sẽ được trang bị tốt hơn để xác định tin tức giả cũng như sự thiên vị tiềm năng trong tin tức thường xuyên. Điều này sẽ giúp người học khôn ngoan hơn và người tiêu dùng tin tức thông minh hơn mà còn có thể trở thành người nắm nhiều thông tin hữu ích hơn. Đây là điều kiện hết sức quan trọng để nâng cao các kỹ năng trong việc tiếp nhận và đánh giá các vấn đề của người học trong cả môi trường học thuật lẫn các vấn đề thuộc về văn hoá, xã hội. Chính vì thế, việc triển khai các chương trình kiến thức thông tin sẽ cần có sự hợp tác của nhiều bộ phận, tổ chức, tập thể và cá nhân trong trường. Đây vừa là thách thức nhưng cũng vừa là thời cơ để ngành GD nâng cao chất lượng GD và tăng cường khả năng nhận thức của SV trước bối cảnh của cuộc cách mạng thông tin và truyền thông ngày nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Joanna M. Burkhardt, (2017), *Combating Fake News in the Digital Age, Chapter 1: History of Fake News*, Library Technology Reports, vol. 53, no. 8
- [2] Allcott và Gentzkow, (2017), *Social Media and Fake News in the 2016 Election*, Journal of Economic Perspectives, 31 (2): 211-36.
- [3] UNESCO, (2005), *Development of Information Literacy through School Libraries in South-East Asian Countries* (IFAP Project 461RAS5027), Bangkok, 12p.
- [4] Himma-Kadakas, Marju, (2017), *Alternative facts and fake news entering journalistic content production cycle, Cosmopolitan Civil Societies: An Interdisciplinary Journal*, 9 (2), 25-41, doi:10.5130/ccs.v9i2.5469
- [5] ACRL, (2000), *Information Literacy Competency*

Standards for Higher Education, Chicago, Association College and Research Libraries.

- [6] Kulthida Tuamsuk, (2013), *Information literacy instruction in Thai higher education*, Procedia-social & behavioral Sciences, Elsevier, Volume 73, p.145-150.
- [7] Mulroy, Alexander, (2019), *The Truth Still Matters: Teaching Information Literacy to Combat Fake News*. Master's Theses, Education and Human Development, 1227, https://digitalcommons.brockport.edu/ehd_theses/1227.
- [8] SCNU, (2007), *The Seven Pillars of Information Literacy model*, Retrieved from: http://www.scnu.ac.uk/groups/information_literacy/sp/model.html

FAKE NEWS AND LITERACY INFORMATION TRAINING IN HIGHER EDUCATION

Bùi Thị Thanh Diệu

Khanh Hoa University
01 Nguyễn Chánh, Nha Trang city.
Khanh Hoa province, Vietnam
Email: buithi Thanhdiem@ukh.edu.vn

ABSTRACT: *The paper focuses on analysing the basic concepts of fake news and literacy information, then discusses the impact of the fake news on the information awareness of learners in higher education environment. At the same time, it also proposed a number of solutions to enhance literacy information for learners as an independent subject with appropriate learning and teaching methods.*

KEYWORDS: Fake news; information literacy; higher education; information search skills; source evaluation skills.